

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61335/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018

V/v chính sách thuế đối với dự án
Trung tâm vũ trụ Việt Nam

Kính gửi: Trung tâm Vũ trụ Việt Nam

Địa chỉ: Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP
Hà Nội; MST: 0106032386

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 306/VTVN đề ngày 14/8/2018 về việc cách tính thuế cho Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam của Trung tâm Vũ trụ Việt Nam - Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam (sau đây gọi là Đơn vị), Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế:

"Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này."

+ Tại Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng:

~~"17. Hàng hóa thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu trong các trường hợp sau:~~

a) Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;

...Để xác định hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu quy định tại khoản này, người nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan hải quan các hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

21. ...

Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật."

+ Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%;

+ Tại Điều 10 quy định thuế suất 5%;

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này..."

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

"Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu..."

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng:

"Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:

...3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam.

Ví dụ 4:

Công ty H của Hongkong cung cấp dịch vụ thu xếp hàng hóa tại cảng ở Hongkong cho đội tàu vận tải quốc tế của Công ty A ở Việt Nam. Công ty A phải trả cho Công ty H phí dịch vụ thu xếp hàng hóa tại cảng ở Hongkong.

Trong trường hợp này, dịch vụ thu xếp hàng hóa tại cảng Hongkong là dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng tại Hongkong nên không thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam.

Ví dụ 5:

Tổ chức nước ngoài cung cấp các dịch vụ chuyên môn, quản lý và phát hành trái phiếu, tư vấn pháp lý, đại lý lưu ký, tổ chức roadshow (một hoạt động thuộc mảng kích hoạt thương hiệu) cho Công ty A ở Việt Nam tại các nước mà Công ty A phát hành chứng chỉ GDR (Global Depositary Receipt - chứng chỉ lưu ký toàn cầu) và trái phiếu quốc tế thì các dịch vụ này do tổ chức nước ngoài thực hiện không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư."

+ Tại Điều 5 quy định các loại thuế áp dụng:

"1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư này."

+ Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

"1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

...- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam."

+ Tại Mục 2 quy định nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế (sau đây gọi tắt là phương pháp kê khai):

"Điều 9. Thuế giá trị gia tăng

Thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành."

+ Tại Mục 3 quy định nộp thuế GTGT, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (sau đây gọi tắt là phương pháp trực tiếp):

"Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{TNDN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu tính} \\ \text{thuế TNDN} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên} \\ \text{doanh thu tính thuế} \end{array}$$

...

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị; phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị gắn với dịch vụ tại Việt Nam {bao gồm cả cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (trừ trường hợp gia công hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài); cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của Các điều khoản thương mại quốc tế -	1

	<i>Incoterms</i>	
	<i>Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan</i>	5
2	<i>Riêng:</i>	10
	<i>- Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino;</i>	
	<i>- Dịch vụ tài chính phái sinh</i>	2
3	<i>Cho thuê tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, tàu biển</i>	2
4	<i>Xây dựng, lắp đặt có bao thầu hoặc không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị</i>	2
5	<i>Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không)</i>	2
6	<i>Chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, tái bảo hiểm ra nước ngoài, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	0,1
7	<i>Lãi tiền vay...</i>	5
8	<i>Thu nhập bản quyền</i>	10

b) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với một số trường hợp cụ thể:..."

+ Tại Mục 4 quy định nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (sau đây gọi tắt là phương pháp hỗn hợp):

"Điều 14. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế.

Điều 15. Thuế giá trị gia tăng

Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9 Mục 2 Chương II.

Điều 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 Mục 3 Chương II."

Căn cứ các quy định trên, do Đơn vị chưa có hồ sơ, hợp đồng cụ thể với các nhà thầu nên Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

Về thuế nhập khẩu và thuế GTGT đối với các thiết bị ở khâu nhập khẩu, đề nghị Đơn vị liên hệ với cơ quan hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thuộc đối tượng không áp dụng Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp dịch vụ do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I Thông tư số 103/2014/TT-BTC) thì thuộc đối tượng áp dụng Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Nếu nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp hỗn hợp thì thuế GTGT được thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành, thuế TNDN được xác định theo hướng dẫn hướng dẫn tại Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị Trung tâm Vũ trụ Việt Nam liên hệ với Phòng Thu nhập cá nhân hoặc Phòng TTHT NNT (Đ/c Trang) để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Trung tâm Vũ trụ Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TNCN;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Mai Sơn